

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 82-TC/TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 1994

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 84/CP ngày 8-8-1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế bổ sung đối với hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp vượt quá hạn mức diện tích

Thi hành Pháp lệnh Thuế bổ sung đối với hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp vượt quá hạn mức diện tích được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 15-3-1994 và Nghị định số 84/CP ngày 8-8-1994 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ, ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ.

Các hộ gia đình nông dân, hộ tư nhân, hộ cá nhân đứng tên trong sổ thuế sử dụng đất nông nghiệp, nếu sử dụng đất nông nghiệp để trồng cây hàng năm, để trồng cây lâu năm vượt quá hạn mức diện tích dưới đây đều có nghĩa vụ nộp thuế bổ sung ngoài phần thuế sử dụng đất nông nghiệp theo qui định tại Điều 9 Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp:

1. Đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm:

Các tỉnh Minh Hải, Kiên Giang, Sóc Trăng, Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An, Bến Tre, Tây Ninh, Sông Bé, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và TP Hồ Chí Minh không quá 3 ha.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác không quá 2 ha.

2. Đối với đất nông nghiệp để trồng cây lâu năm:

Các xã đồng bằng không quá 10 ha.

Các xã trung du, miền núi không quá 30 ha.

II . CĂN CỨ TÍNH THUẾ.

Các căn cứ tính thuế bổ sung thực hiện theo qui định tại Điều 3 Nghị định số 84/CP ngày 8-8-1994 của Chính phủ, trong đó:

1. Diện tích đất nông nghiệp sử dụng vượt quá hạn mức qui định của từng loại đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm được xác định theo công thức như sau:

Diện tích vượt quá hạn Tổng diện tích Diện tích đất nông
mức quy định của đất chịu thuế đối với nghiệp sử dụng trong
nông nghiệp trồng cây = đất trồng cây - hạn mức quy định để
hàng năm (hoặc trồng hàng năm (hoặc trồng cây hàng năm
cây lâu năm) cây lâu năm) (hoặc để trồng cây lâu năm)

2. Mức thuế ghi thu bình quân cho từng loại đất nông nghiệp được xác định như sau:

Mức thuế ghi thu bình quân Tổng số thuế ghi thu đất trồng cây hàng năm của hộ nộp thuế
của đất trồng cây hàng năm = -----

của hộ nộp thuế Tổng số diện tích chịu thuế của đất trồng cây hàng năm của hộ nộp thuế
Tổng số thuế ghi thu đất trồng cây lâu năm của hộ nộp thuế

Mức thuế ghi thu bình quân = -----

của đất trồng cây lâu năm Tổng số diện tích chịu thuế của đất của hộ nộp thuế trồng cây lâu
năm của hộ nộp thuế

3. Thuế suất thuế bổ sung là 20% (hai mươi phần trăm) mức thuế sử dụng đất nông nghiệp trên diện tích từng loại đất nông nghiệp vượt quá hạn mức quy định của hộ nộp thuế được xác định theo điểm 1 phần II của Thông tư này:

Mức thuế sử dụng đất nông nghiệp trên diện tích từng loại đất nông nghiệp vượt quá hạn mức
qui định được xác định như sau:

Mức thuế sử dụng đất nông Mức thuế ghi thu Diện tích vượt quá nghiệp trên diện tích bình
quân của đất hạn mức quy định của vượt quá hạn mức qui nông nghiệp trồng đất nông nghiệp
trồng định của đất nông nghiệp = cây hàng năm (hoặc x cây hàng năm (hoặc trồng cây hàng